

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1809013	Nguyễn Văn Đồ	11/09/1998		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
2	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1909721	Nguyễn Hoàng Phú Quý	28/08/2001		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
3	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005521	Nguyễn Anh Tài	18/12/2001		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
4	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005588	Phan Thị Cẩm Luyến	17/11/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
5	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014391	Phan Gia Hạo	20/05/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
6	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014423	Phan Văn Nhân	20/01/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
7	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014462	Lâm Chúc Anh	09/09/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
8	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014464	Lê Bảo	11/12/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
9	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014522	Trần Thị Cẩm Thi	05/02/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
10	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101408	Đặng Bích Duyên	15/08/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
11	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105338	Đinh Văn Phước An	01/01/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
12	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105341	Phạm Huỳnh Anh	09/08/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
13	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105350	Nguyễn Tấn Đức	20/10/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
14	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105359	Võ Như Khánh	26/06/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
15	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105360	Huỳnh Lê Kim Khuê	14/10/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
16	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105367	Trần Nguyễn Xuân Mai	26/07/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
17	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105397	Phùng Thái Phương Thùy	26/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
18	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105407	Lê Thị Thủy Trúc	15/07/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
19	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105422	Phan Ngọc Chăm	27/06/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
20	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105426	Nguyễn Thị Kim Đào	27/11/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
21	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105430	Ngô Gia Hân	22/10/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
22	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105431	Danh Hậu	31/10/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
23	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105440	Nguyễn Lâm Trúc Linh	24/07/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
24	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105454	Trần Thị Yến Nhi	24/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
25	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105464	Nguyễn Thị Minh Tâm	17/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
26	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105469	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	11/06/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
27	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105471	Phạm Trần Công Thiện	06/12/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
28	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105488	Võ Thị Mộng Tuyền	08/11/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
29	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111645	Trần Quang Bình	27/12/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
30	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111648	Trần Thị Mỹ Duyên	22/09/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
31	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111654	Lê Thị Diễm Hương	21/07/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
32	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111657	Phạm Quốc Khánh	09/04/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
33	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111663	Nguy Thảo Ngân	10/07/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
34	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111665	Huỳnh Ngọc Tú Như	02/11/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
35	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111666	Thạch Thị Ngọc Như	23/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111670	Phạm Hồng Phúc	10/03/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
37	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111679	Huỳnh Anh Thư	17/09/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
38	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111680	Huỳnh Lê Mai Thy	28/08/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
39	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111692	Hồng Trường Ánh	23/06/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
40	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111694	Nguyễn Thúy Cầm	22/05/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
41	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111695	Dương Chí Diễn	24/12/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
42	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111699	Lê Ngọc Hân	23/12/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
43	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111702	Bùi Quốc Hưng	20/05/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
44	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111704	Nguyễn Duy Khanh	18/06/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
45	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111717	Dương Quốc Phú	14/02/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
46	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111718	Đặng Hoàng Phúc	01/08/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
47	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111720	Trần Phương Quyên	29/10/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
48	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111726	Nguyễn Chí Thiện	13/05/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
49	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111727	Phan Như Thuật	20/08/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
50	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111730	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/08/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
51	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111735	Ngô Hoàng Tuấn	06/04/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
52	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111737	Lý Quốc Vinh	11/11/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
53	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111738	Đỗ Thanh Xuân	29/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
54	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111739	Huỳnh Mộng Như Ý	25/01/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
55	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005620	Nguyễn Thị Hoa Thi	23/01/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
56	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005650	Nguyễn Ngọc Khả Hân	28/10/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
57	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014546	Đỗ Nguyễn Hồng Trâm	27/05/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
58	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1709005	Phan Huy Hoàng	29/11/1999		Kỹ thuật cơ - điện tử	
59	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1806279	Dương Trung Nhân	17/02/2000		Kỹ thuật cơ điện tử	
60	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1806294	Nguyễn Vũ Duy Tân	08/10/2000		Kỹ thuật cơ điện tử	
61	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907185	Trần Minh Tấn	15/11/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
62	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004127	Trương Huỳnh Đức	17/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
63	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012460	Ca Hoàng Sang	14/05/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
64	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012463	Nguyễn Văn Duy Tân	25/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
65	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012487	Nguyễn Công Danh	12/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
66	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012525	Trần Minh Phúc	17/01/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
67	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103918	Nguyễn Trần Nhật Duy	22/09/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
68	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103919	Nguyễn Hoàng Dũng	10/11/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
69	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103920	Lê Thành Đạt	25/03/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
70	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103927	Võ Gia Huy	10/12/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
71	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103931	Nguyễn Quốc Khởi	17/04/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
72	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103932	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	27/09/2003	N	Kỹ thuật cơ điện tử	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103942	Nguyễn Thanh Phong	03/12/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
74	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103948	Huỳnh Thanh Thám	28/01/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
75	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103951	Đặng Hoài Thương	08/03/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
76	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103967	Diệp Phát Huy	24/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
77	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103969	Nguyễn Đan Huy	16/08/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
78	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103973	Lâm Đăng Khôi	09/06/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
79	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103979	Huỳnh Trọng Nhân	19/04/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
80	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110267	Dương Phú An	10/11/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
81	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110268	Nguyễn Mạnh Ba	30/09/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
82	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110275	Nguyễn Minh Khai	19/11/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
83	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110277	Bùi Hoàng Khâm	25/03/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
84	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110278	Nguyễn Văn Lâm	09/12/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
85	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110283	Lê Minh Nhựt	04/10/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
86	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110295	Lê Thành Anh Duy	09/08/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
87	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110301	Đoàn Minh Khánh	03/10/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
88	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110303	Lê Tấn Kiệt	25/08/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
89	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110306	Nguyễn Quang Minh	26/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
90	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110307	Nguyễn Hoài Nam	08/04/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
91	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110309	Võ Minh Quang	24/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
92	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110311	Nguyễn Hữu Thắng	20/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
93	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110313	Thái Đức Thịnh	22/08/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
94	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110316	Nguyễn Ngọc Tính	24/01/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
95	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110317	Nguyễn Hoàng Vân	21/03/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
96	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1603292	Phạm Hữu Hào	31/08/1998		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
97	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1903590	Đặng Kiềm Dội	01/09/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
98	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1603378	Lê Văn Chiến	02/02/1997		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí giao thông
99	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1803497	Trần Văn Đủ	14/08/2000		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí giao thông
100	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1903859	Phạm Nguyễn Duy Lợi	11/05/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
101	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2002250	Nguyễn Lê Hoàng Đông	28/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
102	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2002369	Nguyễn Chơn Hậu	25/05/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
103	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010272	Huỳnh Vi Khang	03/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
104	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010386	Võ Trung Kiên	29/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
105	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010423	Phạm Nguyễn Hồng Thanh	06/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
106	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100066	Trịnh Quốc Duy	20/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
107	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100067	Huỳnh Huỳnh Đức	23/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
108	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100068	Nguyễn Hoàng Huy	10/09/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
109	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100071	Huỳnh Trọng Phúc	27/11/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
110	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100073	Nguyễn Long Xuyên	16/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
111	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100076	Nguyễn Duy Khương	12/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
112	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100079	Phạm Đức Thiện	13/09/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
113	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101840	Trương Quân Bảo	07/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
114	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101851	Nguyễn Quang Huy	04/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
115	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101859	Ký Thiện Nhân	22/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
116	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101864	Thạch Sơn Minh Tài	18/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
117	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101867	Phạm Minh Thắng	09/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
118	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101874	Nguyễn Thanh Trường	17/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
119	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101894	Đỗ Đại Lượng	14/01/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
120	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101904	Thạch Minh Thắng	05/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
121	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101906	Phạm Trần Thái Thịnh	30/05/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
122	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101911	Cao Minh Tú	04/11/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
123	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101914	Thái Hồng Cẩm	26/01/2003	N	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
124	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101917	Nguyễn Trần Bá Duy	21/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
125	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101919	Phan Thành Đạt	05/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
126	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101923	Nguyễn Huy Hoàng	09/01/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
127	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101934	Quách Hữu Phát	23/12/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
128	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101943	Phạm Duy Thịnh	19/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
129	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101945	Lê Trung Tính	11/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
130	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101946	Phan Nguyễn Hữu Trọng	24/11/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
131	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101948	Nguyễn Hoàng Ty	17/06/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
132	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101949	Lâm Thái Vĩ	13/06/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
133	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108921	Trần Văn An	08/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
134	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108927	Đặng Hoàng Duy	18/01/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
135	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108930	Nguyễn Ngô Thành Đạt	30/06/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
136	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108931	Lê Hải Đăng	21/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
137	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108932	Võ Thanh Điền	07/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
138	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108936	Võ Thái Hòa	24/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
139	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108938	Nguyễn Hữu Khang	28/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
140	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108941	Trần Trung Kiên	04/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
141	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108946	Phạm Trọng Nghĩa	06/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
142	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108950	Huỳnh Phong Phú	27/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
143	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108951	Nguyễn Trần Lợi Phúc	25/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
144	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108952	Diệp Trường Quang Quy	02/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
145	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108955	Phạm Chí Thanh	30/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
146	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108957	Phan Lạc Thiên	06/01/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
147	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108963	Nguyễn Quốc Trung	20/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
148	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108966	Châu Đình Gia Bảo	28/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
149	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108975	Phạm Minh Đăng	08/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
150	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108977	Nguyễn Thiện Đức	12/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
151	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108979	Nguyễn Duy Hong	25/09/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
152	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108986	Nguyễn Ngọc Long	28/12/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
153	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108991	Nguyễn Trần Chí Nguyễn	23/11/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
154	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108994	Lâm Trọng Phúc	06/01/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
155	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108995	Lê Thanh Phương	03/07/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
156	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108996	Huỳnh Trọng Quý	28/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
157	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109002	Đỗ Quyền Thoi	09/05/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
158	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109011	Nguyễn Chí Bằng	23/06/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
159	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109012	Danh Vũ Ca	03/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
160	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109014	Lê Chí Cường	01/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
161	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109018	Trương Hữu Đạt	01/11/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
162	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109019	Nguyễn Minh Đăng	21/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
163	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109021	Nguyễn Phúc Hậu	20/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
164	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109027	Nguyễn Quang Khải	13/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
165	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109028	Phan Trung Kiên	06/12/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
166	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109030	Dương Tấn Lộc	12/12/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
167	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109032	Nguyễn Ngọc Minh	02/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
168	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109034	Trương Khôi Nguyên	15/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
169	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109035	Nguyễn Hoàng Nhã	01/11/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
170	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109036	Lê Minh Nhựt	28/05/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
171	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109037	Chau Sóc Phốp	05/10/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
172	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109038	Nguyễn Minh Phúc	24/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
173	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109039	Đoàn Văn Quý	16/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
174	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109044	Nguyễn Lê Quốc Thanh	17/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
175	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109045	Nguyễn Liêm Thịnh	13/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
176	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109046	Trang Minh Thông	02/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
177	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109047	Trần Đại Tiến	23/07/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
178	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109048	Phan Chí Tình	27/05/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
179	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109051	Nguyễn Quốc Việt	07/07/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
180	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109052	Nguyễn Như Ý	24/01/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
181	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1705831	Võ Hoàng Khang	28/02/1998		Kỹ thuật công trình thủy	
182	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1705172	Trương Như Thuần	01/05/1999		Kỹ thuật công trình xây dựng	
183	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907495	Trương Hữu Ngà	21/12/2001		Kỹ thuật điện	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
184	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907662	Nghiêm Hoàng Nhật Tâm	04/12/2001		Kỹ thuật điện	
185	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012717	Phạm Phước Đường	20/06/2002		Kỹ thuật điện	
186	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012752	Phan Thành Phú	02/05/2002		Kỹ thuật điện	
187	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012761	Võ Thanh Sơn	20/12/2002		Kỹ thuật điện	
188	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012830	Phan Hồ Tuấn Kiệt	20/01/2002		Kỹ thuật điện	
189	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012845	Nguyễn Thành Phát	30/03/2002		Kỹ thuật điện	
190	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012882	Trần Xuân Trường	26/03/2002		Kỹ thuật điện	
191	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012887	Lâm Tấn Vinh	19/03/2002		Kỹ thuật điện	
192	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104307	Nguyễn Trí Toàn	09/09/2003		Kỹ thuật điện	
193	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104312	Nguyễn Trung Vinh	28/10/2003		Kỹ thuật điện	
194	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104318	Trần Lê Duy	01/01/2003		Kỹ thuật điện	
195	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104326	Phạm Công Huân	28/01/2003		Kỹ thuật điện	
196	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104330	Phan Văn Hoài Linh	04/05/2003		Kỹ thuật điện	
197	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104334	Lê Khánh Nhật	30/09/2003		Kỹ thuật điện	
198	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104342	Võ Đức Thịnh	13/10/2003		Kỹ thuật điện	
199	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104343	Nguyễn Kiến Thức	15/10/2003		Kỹ thuật điện	
200	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110477	Nguyễn Phước Dư	14/01/2003		Kỹ thuật điện	
201	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110478	Nguyễn Trương Thành Đạt	27/12/2003		Kỹ thuật điện	
202	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110483	Nguyễn Thái Hòa	12/09/2003		Kỹ thuật điện	
203	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110485	Nguyễn Hoàng Khang	01/10/2003		Kỹ thuật điện	
204	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110487	Nguyễn Trần Đăng Khoa	08/10/2003		Kỹ thuật điện	
205	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110490	Nguyễn Thiên Lộc	25/03/2003		Kỹ thuật điện	
206	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110491	Trương Minh Mẫn	24/02/2003		Kỹ thuật điện	
207	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110492	Nguyễn Huỳnh Minh	28/10/2003		Kỹ thuật điện	
208	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110507	Nguyễn Thanh Tùng	19/10/2003		Kỹ thuật điện	
209	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110512	Nguyễn Vũ Anh	07/07/2003		Kỹ thuật điện	
210	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110519	Thái Quang Trường Giang	07/06/2003		Kỹ thuật điện	
211	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110524	Văn Vĩ Khang	22/12/2003		Kỹ thuật điện	
212	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110526	Trần Trung Kiên	29/03/2003		Kỹ thuật điện	
213	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110528	Nguyễn Hoàng Linh	13/10/2003		Kỹ thuật điện	
214	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110529	Vũ Đức Lợi	26/06/2003		Kỹ thuật điện	
215	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110530	Đoàn Nhật Minh	05/09/2003		Kỹ thuật điện	
216	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110533	Nguyễn Phú Nguyên	16/01/2003		Kỹ thuật điện	
217	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110534	Trần Thanh Nhã	10/02/2003		Kỹ thuật điện	
218	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110535	Nguyễn Minh Nhựt	06/04/2003		Kỹ thuật điện	
219	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110536	Âu Hoàng Phúc	07/10/2003		Kỹ thuật điện	
220	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110537	Bùi Hiếu Tâm	06/02/2003		Kỹ thuật điện	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
221	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110539	Trương Hoàng Thái	13/02/2003		Kỹ thuật điện	
222	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110545	Nguyễn Hoàng Trọng	20/09/2003		Kỹ thuật điện	
223	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110548	Kim Ngọc Vị	04/03/2003		Kỹ thuật điện	
224	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907800	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	03/01/2001	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
225	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907825	Lương Ngọc Minh Trí	18/03/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
226	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004423	Nguyễn Hải Đăng	28/11/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
227	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004429	Nguyễn Thị Ngọc Hân	21/02/2002	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
228	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004432	Lê Quang Huy	04/12/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
229	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004458	Nguyễn Minh Thái	03/06/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
230	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004462	Cao Phú Thịnh	06/01/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
231	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004532	Đinh Gia Thịnh	15/09/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
232	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012955	Nguyễn Hoàng Đăng	17/04/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
233	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013002	Đặng Hoàng Duy	18/12/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
234	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013016	Ngô Minh Khôi	28/02/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
235	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013019	Đặng Trần Thanh Long	03/10/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
236	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104423	Nguyễn Lê Đình Huy	09/01/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
237	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104427	Hồ Minh Khôi	09/10/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
238	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104440	Trương Minh Nhân	13/12/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
239	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104454	Nguyễn Quốc Thạch	27/06/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
240	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104464	Trần Thanh Vinh	01/04/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
241	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104470	Trịnh Quốc Anh	09/06/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
242	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104473	Nguyễn Văn Trọng Dĩ	19/01/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
243	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104477	Nguyễn Tấn Đạt	19/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
244	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104513	Nguyễn Đức Thành	23/07/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
245	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110640	Mai Minh Đạt	20/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
246	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110646	Lê Minh Khang	15/08/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
247	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110665	Phan Thảo Vy	26/03/2003	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
248	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110688	Võ Việt Thái	26/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
249	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1610266	Nguyễn Minh Tân	27/08/1997		Kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện
250	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1703052	Nguyễn Thành Đạt	11/02/1999		Kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện
251	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1703214	Huỳnh Minh Tiến	08/06/1999		Kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện
252	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1812062	Lê Văn Nam	07/07/2000		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
253	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1912939	Nguyễn Gia Khôi	22/01/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
254	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2007031	Trần Ngọc Liêm	18/02/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
255	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016773	Nguyễn Việt Khoa	19/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
256	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016801	Phan Lê Minh Thư	17/10/2002	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
257	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106567	Nguyễn Trường Giang	24/06/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
258	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106572	Tô Thúy Huỳnh	15/12/2003	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
259	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106583	Quang Trọng Nhân	01/04/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
260	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106597	Hà Phước Thiên	12/05/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
261	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106608	Võ Huy Vũ	26/08/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
262	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106629	Trần Trọng Nghĩa	06/05/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
263	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106634	Lê Hữu Phúc	26/05/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
264	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106637	Nguyễn Đức Quy	05/01/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
265	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106647	Thái Hoàng Anh Thư	30/10/2003	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
266	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107210	Lê Minh Nghĩa	19/08/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
267	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113187	Lê Thanh Huy	01/01/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
268	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113190	Huỳnh Tấn Khải	10/08/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
269	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113195	Trần Thái Nguyên	07/06/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
270	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113200	Nguyễn Lương Minh Sang	13/11/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
271	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113207	Trần Ngọc Toàn	17/06/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
272	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113219	Hà Trung Hiếu	08/09/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
273	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113223	Bành Nguyễn Đăng Khoa	26/09/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
274	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113226	Lê Thị Thùy Mơ	19/09/2003	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
275	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113241	Nguyễn Minh Triết	21/07/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
276	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113243	Lê Văn Trọng	02/03/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
277	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1709387	Nguyễn Quốc Bảo	16/03/1999		Kỹ thuật máy tính	
278	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016831	Huỳnh Thanh Hậu	18/12/2002		Kỹ thuật máy tính	
279	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016845	Phạm Thị Thanh Lý	10/12/2002	N	Kỹ thuật máy tính	
280	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016861	Võ Thanh Thanh	20/03/2002		Kỹ thuật máy tính	
281	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016862	Hoàng Hữu Thành	03/05/2002		Kỹ thuật máy tính	
282	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016893	Lê Hữu Quang Đông	21/08/2002		Kỹ thuật máy tính	
283	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016941	Tiền Thanh Tuấn	20/08/2002		Kỹ thuật máy tính	
284	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104026	Nguyễn Thanh Hiền	12/02/2002		Kỹ thuật máy tính	
285	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106686	Huỳnh Trí Năng	09/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
286	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106687	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	18/11/2003	N	Kỹ thuật máy tính	
287	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106701	Lương Cao Tài	12/09/2003		Kỹ thuật máy tính	
288	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106713	Nguyễn Minh Trí	27/06/2003		Kỹ thuật máy tính	
289	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106716	Phạm Trung Vĩ	28/04/2003		Kỹ thuật máy tính	
290	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106731	Trần Hoàng Giang	14/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
291	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106747	Phạm Hữu Lợi	13/08/2003		Kỹ thuật máy tính	
292	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106761	Nguyễn Ngô Quốc	12/04/2003		Kỹ thuật máy tính	
293	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106767	Bùi Vĩnh Thái	18/11/2003		Kỹ thuật máy tính	
294	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106772	Lê Thị Diễm Tiên	05/07/2003	N	Kỹ thuật máy tính	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
295	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113250	Văn Hoàng Đức	14/08/2003		Kỹ thuật máy tính	
296	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113251	Lâm Nguyễn Huy Hoàng	23/05/2003		Kỹ thuật máy tính	
297	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113253	Nguyễn Công Khánh	05/06/2003		Kỹ thuật máy tính	
298	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113257	Nguyễn Phước Lợi	10/11/2003		Kỹ thuật máy tính	
299	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113261	Đặng Hoàng Minh Nhựt	27/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
300	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113263	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phúc	23/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
301	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113264	Sơn Ngọc Quý	14/01/2003		Kỹ thuật máy tính	
302	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113269	Nguyễn Phước Thi	28/07/2003		Kỹ thuật máy tính	
303	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113272	Hà Thị Mai Trâm	19/09/2003	N	Kỹ thuật máy tính	
304	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113273	Mai Tiến Trung	29/01/2003		Kỹ thuật máy tính	
305	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113291	Lê Trọng Phúc	07/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
306	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113292	Phạm Hoàng Phúc	09/10/2003		Kỹ thuật máy tính	
307	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113294	Nguyễn Bùi Nhật Tâm	23/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
308	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113297	Thạch Minh Thắng	01/03/2003		Kỹ thuật máy tính	
309	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012671	Nguyễn Văn An	15/08/2002		Kỹ thuật vật liệu	
310	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012682	Nguyễn Minh Luân	31/05/2002		Kỹ thuật vật liệu	
311	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104219	Mã Thị Gia Hân	14/07/2003	N	Kỹ thuật vật liệu	
312	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104228	Lê Hoàng Khải	13/04/2003		Kỹ thuật vật liệu	
313	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104245	Nguyễn Thị Huỳnh Như	13/09/2003	N	Kỹ thuật vật liệu	
314	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104272	Lê Văn Việt	30/01/2002		Kỹ thuật vật liệu	
315	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107138	Lê Minh Quý	07/09/2003		Kỹ thuật vật liệu	
316	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110437	Dương Gia Huy	17/08/2003		Kỹ thuật vật liệu	
317	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110453	Tiêu Tấn Phát	30/11/2003		Kỹ thuật vật liệu	
318	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110456	Nguyễn Thị Y Phụng	13/03/2003	N	Kỹ thuật vật liệu	
319	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110461	Phạm Đình Đức Thiên	29/03/2003		Kỹ thuật vật liệu	
320	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110462	Trần Gia Thịnh	11/12/2003		Kỹ thuật vật liệu	
321	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110465	Lê Quốc Toàn	25/06/2003		Kỹ thuật vật liệu	
322	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1807163	Nguyễn Xuân Quang	25/10/2000		Kỹ thuật xây dựng	
323	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907891	Võ Ngọc Hiền	01/01/2001		Kỹ thuật xây dựng	
324	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907906	Trần Duy Khang	16/02/2001		Kỹ thuật xây dựng	
325	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1907955	Nguyễn Chí Nguyên	31/12/2001		Kỹ thuật xây dựng	
326	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1908183	Bùi Thanh Phát	16/08/2001		Kỹ thuật xây dựng	
327	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1908211	Đỗ Văn Tâm	17/11/2001		Kỹ thuật xây dựng	
328	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2000115	Nguyễn Minh Công	22/09/2001		Kỹ thuật xây dựng	
329	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004573	Dương Nhựt Kha	20/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
330	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004620	Lam Bửu Đăng	02/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
331	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013169	Nguyễn Văn Tiến	19/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
332	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100096	Nguyễn Hoàng Hôn	07/12/2002		Kỹ thuật xây dựng	
333	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104531	Thạch Hoàng Bách	18/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
334	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104533	Nguyễn Thái Bảo	26/06/2003		Kỹ thuật xây dựng	
335	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104537	Lê Tường Duy	23/10/2003	N	Kỹ thuật xây dựng	
336	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104539	Khuru Huỳnh Quang Dũng	07/09/2003		Kỹ thuật xây dựng	
337	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104550	Nguyễn Thanh Huy	02/02/2003		Kỹ thuật xây dựng	
338	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104553	Lê Tuấn Khải	04/07/2003		Kỹ thuật xây dựng	
339	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104556	Võ Minh Khởi	09/05/2003		Kỹ thuật xây dựng	
340	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104557	Phan Nhật Kiên	11/08/2003		Kỹ thuật xây dựng	
341	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104560	Lê Hữu Phú Lộc	15/08/2003		Kỹ thuật xây dựng	
342	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104570	Đặng Khôi Nguyên	16/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	
343	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104574	Huỳnh Đăng Phát	05/05/2003		Kỹ thuật xây dựng	
344	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104585	Võ Nguyễn Nhật Sinh	16/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	
345	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104587	Trần Việt Tân	02/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
346	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104613	Lâm Trang Cương	15/01/2003		Kỹ thuật xây dựng	
347	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104620	Võ Thành Đạt	29/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
348	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104624	Nguyễn Anh Hào	20/12/2003		Kỹ thuật xây dựng	
349	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104626	Nguyễn Minh Hiền	12/03/2003		Kỹ thuật xây dựng	
350	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104632	Lê Đăng Khoa	16/09/2003		Kỹ thuật xây dựng	
351	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104649	Nguyễn Trọng Nhân	18/04/2003		Kỹ thuật xây dựng	
352	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104650	Phạm Thành Nhân	15/06/2003		Kỹ thuật xây dựng	
353	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104656	Huỳnh Hữu Phước	26/03/2003		Kỹ thuật xây dựng	
354	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110695	Huỳnh Lê Thanh An	19/03/2003		Kỹ thuật xây dựng	
355	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110701	Phan Công Danh	10/05/2003		Kỹ thuật xây dựng	
356	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110702	Đoàn Khánh Duy	02/12/2003		Kỹ thuật xây dựng	
357	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110705	Cao Duy Đạt	13/04/2003		Kỹ thuật xây dựng	
358	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110725	Nguyễn Quốc Min	27/06/2003		Kỹ thuật xây dựng	
359	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110729	Thái Trung Nguyên	18/02/2003		Kỹ thuật xây dựng	
360	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110730	Giang Chí Nhân	18/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	
361	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110732	Đào Hoàng Phú	10/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
362	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110734	Nguyễn Huỳnh Ngọc Quyên	19/04/2003	N	Kỹ thuật xây dựng	
363	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110736	Đinh Văn Tài	15/12/2003		Kỹ thuật xây dựng	
364	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110744	Nguyễn Thanh Toàn	04/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
365	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110745	Trần Hồng Tơ	06/01/2003		Kỹ thuật xây dựng	
366	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110748	Hồ Văn Tươi	10/03/2003		Kỹ thuật xây dựng	
367	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110753	Phạm Quốc Anh	07/12/2003		Kỹ thuật xây dựng	
368	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110754	Trần Đức Anh	24/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
369	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110777	Nguyễn Chí Linh	21/01/2003		Kỹ thuật xây dựng	
370	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110781	Dương Gia Minh	29/08/2003		Kỹ thuật xây dựng	
371	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110782	Trần Ngọc Minh	26/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
372	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110785	Trần Văn Nhàn	05/05/2003		Kỹ thuật xây dựng	
373	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110791	Nguyễn Xuân Sang	22/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	
374	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110802	Nguyễn Quốc Trung	13/03/2003		Kỹ thuật xây dựng	
375	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	C2200152	Lê Vĩ Khang	01/12/2000		Kỹ thuật xây dựng	
376	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004694	Nguyễn Phước Lành	06/07/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
377	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013399	Phạm Văn Nam	13/04/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
378	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013407	Phan Trọng Nguyễn	06/09/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
379	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013410	Nguyễn Nhật	22/07/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
380	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104708	Lâm Khôi Nguyên	16/05/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
381	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110820	Nguyễn Phạm Ánh Dương	23/06/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
382	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110843	Trần Thị Ngọc Lan	08/06/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
383	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110847	Nguyễn Các Quế Minh	26/02/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
384	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110879	Quách Tú Trinh	16/10/2002	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
385	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004197	Huỳnh Chí Thành	20/05/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
386	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004203	Đặng Xuân Toại	01/09/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
387	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004205	Đinh Xuân Trường	28/01/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
388	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104003	Trần Khắc Bình	15/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
389	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104004	Trần Thanh Bình	31/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
390	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104005	Tô Thành Công	12/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
391	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104006	Bùi Khánh Duy	15/02/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
392	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104021	Hồ Đại Hải	07/02/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
393	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104022	Trương Lý Hải	30/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
394	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104025	Nguyễn Văn Hiệp	10/01/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
395	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104028	Lê Văn Hội	25/10/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
396	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104032	Trần Đức Khanh	19/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
397	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104036	Ngô Tuấn Kiệt	25/02/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
398	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104038	Nguyễn Lê Ngọc Lâm	26/06/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
399	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104042	Dương Quốc Luân	23/12/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
400	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104044	Phan Kim Ngân	30/05/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
401	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104045	Võ Hoàng Thảo Ngân	01/06/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
402	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104051	Dương Hồng Nhuận	11/04/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
403	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104055	Đào Long Phi	24/12/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
404	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104056	Nguyễn Thiên Phúc	19/05/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
405	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104057	Nguyễn Trọng Phúc	17/05/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
406	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104063	Trần Minh Tâm	19/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
407	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104067	Nguyễn Tấn Thành	11/07/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
408	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104068	Đào Quốc Thắng	31/07/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
409	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104074	Nguyễn Nhật Tiến	04/10/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
410	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104076	Nguyễn Phước Tính	26/02/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
411	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104078	Ngô Ngọc Trâm	15/06/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
412	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104081	Phan Phước Quốc Trung	19/10/2001		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
413	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104089	Phan Bùi Quốc Vinh	23/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
414	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107127	Lê Thanh Hậu	26/12/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
415	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107129	Nguyễn Văn Thái	23/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
416	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110319	Thái Trường An	07/10/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
417	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110322	Thái Quốc Bảo	24/04/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
418	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110324	Nguyễn Khánh Duy	01/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
419	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110325	Trương Hồng Đại	05/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
420	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110327	Bạch Trường Giang	15/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
421	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110331	Dương Thị Quế Hương	01/09/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
422	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110335	Nguyễn Ngọc Minh	12/06/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
423	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110342	Phạm Minh Phúc	15/01/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
424	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110350	Trần Chí Văn	18/04/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
425	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1807535	Nguyễn Hồ Vinh	14/08/2000		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
426	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013444	Trần Dương Thoại An	22/09/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
427	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104725	Nguyễn Đức Anh	23/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
428	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104735	Hồ Quỳnh Hương	15/08/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
429	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104739	Lê Tấn Lợi	22/02/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
430	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104740	Nguyễn Tấn Lợi	12/11/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
431	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104744	Châu Khánh Như	17/11/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
432	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104745	Trần Tuyết Như	21/10/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
433	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110892	Lê Nguyễn Phương Duy	12/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
434	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110894	Nguyễn Thành Đạt	30/11/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
435	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110895	Nguyễn Văn Đệ	28/04/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
436	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110897	Hồ Ngọc Hân	08/10/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
437	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110901	Trâm Quốc Khang	24/11/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
438	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110909	Lê Kim Quang Minh	04/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
439	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110913	Hồ Trung Nhân	26/12/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
440	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110915	Nguyễn Kiều Oanh	09/05/2002	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
441	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110917	Dương Phước Sang	08/02/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
442	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110918	Nguyễn Đức Tài	29/10/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
443	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110921	Nguyễn Trung Tấn	06/06/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
444	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110923	Đoàn Trương Nhật Thi	01/11/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
445	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110925	Lê Huỳnh Trí Thức	11/10/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
446	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203898	Lý Đăng Khoa	26/12/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
447	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203921	Phạm Thị Thúy Trinh	16/01/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
448	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203935	Nguyễn Chánh Hào	08/12/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
449	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203939	Trương Quốc Huy	08/06/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
450	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203947	Huỳnh Bảo Ngọc	15/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
451	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203950	Đoàn Thị Yến Nhi	28/11/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
452	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2203962	Trương Anh Thư	18/02/2001	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
453	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1905751	Lê Hải Đăng	13/09/2001		Quản lý công nghiệp	
454	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011619	Quách Thị Xuân Đào	02/09/2002	N	Quản lý công nghiệp	
455	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011622	Nguyễn Thành Đông	30/07/2002		Quản lý công nghiệp	
456	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011647	Lê Hoàng Mỹ Ngọc	14/04/2002	N	Quản lý công nghiệp	
457	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103145	Nguyễn Lâm Cương	06/10/2003	N	Quản lý công nghiệp	
458	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103153	Nguyễn Thị Kim Loan	11/07/2003	N	Quản lý công nghiệp	
459	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103161	Nguyễn Thị Kiều Nương	12/09/2003	N	Quản lý công nghiệp	
460	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103179	Đỗ Kim Yến	12/06/2003	N	Quản lý công nghiệp	
461	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103188	Trần Thị Thanh Huyền	31/01/2003	N	Quản lý công nghiệp	
462	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103197	Trịnh Thị Tuyết Nhi	09/12/2003	N	Quản lý công nghiệp	
463	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103201	Quách Thị Mai Phương	27/09/2003	N	Quản lý công nghiệp	
464	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103206	Lưu Cẩm Thu	15/08/2003	N	Quản lý công nghiệp	
465	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109768	Liêu Kim Hía	15/08/2003	N	Quản lý công nghiệp	
466	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109770	Lê Chúc Khương	02/09/2003	N	Quản lý công nghiệp	
467	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109774	Nguyễn Bảo Ngân	18/04/2003	N	Quản lý công nghiệp	
468	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109780	Trịnh Minh Phú	01/09/2003		Quản lý công nghiệp	
469	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109782	Hồ Văn Quý	12/04/2003		Quản lý công nghiệp	
470	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109788	Phạm Mỹ Tiên	06/11/2003	N	Quản lý công nghiệp	
471	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109791	Trần Thanh Trúc	10/12/2003	N	Quản lý công nghiệp	
472	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109805	Nguyễn Diễm Huỳnh	12/11/2003	N	Quản lý công nghiệp	
473	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109810	Mai Thị Hồng Ngân	23/10/2003	N	Quản lý công nghiệp	
474	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109812	Trương Hồng Ngân	04/05/2003	N	Quản lý công nghiệp	
475	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109816	Kim Thị Bé Như	08/08/2003	N	Quản lý công nghiệp	
476	TN	4563/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109820	Ngô Thị Xuân Quỳnh	08/02/2003	N	Quản lý công nghiệp	